|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HCM  **TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KIỂM TRA HKI NĂM HỌC 2023 - 2024**  ĐÁP ÁN **Môn: ĐỊA LÍ 11**  *(Đáp án gồm có 02 trang)* |
|  |  |

**I/. PHẦN TRẮC NGHIỆM** *(16 câu hỏi, 4 điểm)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| **1** | D | **9** | A |
| **2** | C | **10** | A |
| **3** | C | **11** | C |
| **4** | B | **12** | A |
| **5** | C | **13** | C |
| **6** | D | **14** | B |
| **7** | A | **15** | B |
| **8** | A | **16** | B |

**II/. PHẦN TỰ LUẬN** *(4 câu hỏi, 6 điểm)*

| **Câu** | **Nội dung** | **Thang điểm** |
| --- | --- | --- |
| **1** | Lựa chọn từ khóa thích hợp nhất để điền vào các chỗ còn trống trong đoạn thông tin dưới đây.  **Lợi thế so sánh; khu vực biên giới; nhất thể hóa; EU; 158; liên kết; 27; ASEAN; bên trong ranh giới; lợi ích.** | **2,0** |
| (1) khu vực biên giới  (2) EU  (3) liên kết  (4) lợi ích  (5) bên trong ranh giới  (6) 158  (7) nhất thể hóa  (8) lợi thế so sánh | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2** | **Kể tên tất cả các nước thành viên ASEAN.** | **1,0** |
| Indonesia; Malaysia, Philippines; Singapore; Thái Lan; Brunei; Việt Nam; Lào; Myanmar.  **Lưu ý:** HS kể thiếu 1 quốc gia - 0,25. | 1,0 |
| **3** | **a. Vẽ biểu đồ cột thể hiện trị giá xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của khu vực Đông Nam Á giai đoạn 2015 - 2020.** | **1,5** |
| Vẽ biểu đồ cột ghép với đầy đủ các yếu tố: tên biểu đồ, chú thích, chia số liệu hợp lí,…và đảm bảo tính thẩm mĩ.  **Lưu ý:** Mỗi lỗi sai/thiếu - 0,25; chia trục đơn vị sai không chấm phần biểu đồ. | 1,5 |
| **b.** **Nhận xét biểu đồ đã vẽ** | **0,5** |
| - Nhận xét sự tăng/giảm có dẫn chứng số liệu.  - Nhận xét năm xuất siêu/nhập siêu. | 0,25  0,25 |
| **4** | **Nhận xét sản lượng cà phê và cao su ở một số nước Đông Nam Á năm 2020.** | **1,0** |
| - Việt Nam là nước có sản lượng cà phê cao nhất (1 763,5 nghìn tấn), thấp nhất là Malaysia (4,2 nghìn tấn).  - Thái Lan là nước có sản lượng cao su cao nhất (4 703 nghìn tấn), Indonesia và Việt Nam cũng có sản lượng cao su khá cao lần lượt là 3 037 nghìn tấn và 1 226, 1 nghìn tấn. | 0,5  0,5 |